**MA TRẬN ĐỀ THI**

| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng % điểm** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ Đường luật | **2** | **1** | **2** | **1** | **0** | **2** | **0** | **0** | **50** |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn kể lại một chuyến đi (tham quan một di tích lịch sử, văn hóa) | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **0** | **2\*** | **50** |
| **Tổng** | | | **20** | **10** | **20** | **10** | **0** | **20** | **0** | **20** | **100%** |
| **Tỉ lệ %** | | | **30%** | | **30%** | | **20%** | | **20%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ I**

| **TT** | **Chương/ chủ đề** | **Nội dung/ đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ Đường luật | **Nhận biết:**  - Nhận biết được một số yếu tố thi luật của thơ thất ngôn bát cú và thơ tứ tuyệt Đường luật như: bố cục, niêm, luật, vần, nhịp, đối.  - Nhận biết được đặc điểm của biện pháp tu từ đảo ngữ, từ tượng hình, từ tượng thanh.  **Thông hiểu**:  - Hiểu được cảm xúc của người viết được thể hiện qua văn bản.  - Phân tích được tác dụng của biện pháp tu từ đảo ngữ, từ tượng hình, từ tượng thanh.  **Vận dụng:**  - Biết trân quý, trân trọng những giá trị văn hóa truyền thống. | 2TN  1TL | 2TN  1TL | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn kể lại một chuyến đi | **Nhận biết:**  - Xác định được kiểu bài kể lại một chuyến đi (tham quan một di tích lịch sử, văn hóa).  - Xác định được bố cục bài văn.  **Thông hiểu:**  - Giới thiệu được lí do mục đích của chuyến tham quan.  - Kể diễn biến chuyến tham quan.  - Nêu được ấn tượng về những đặc điểm nổi bật của di tích.  **Vận dụng:**  - Vận dụng những kỹ năng tạo lập văn bản, vận dụng kiến thức của bản thân để viết được bài văn kể lại một chuyến đi hoàn chỉnh đáp ứng yêu cầu của đề (sử dụng yếu tố miêu tả, biểu cảm trong bài viết).  - Nhận xét, rút ra bài học từ trải nghiệm của bản thân.  **Vận dụng cao:**  - Có lối viết sáng tạo, hấp dẫn lôi cuốn; kết hợp các yếu tố miêu tả, biểu cảm để kể lại cụ thể chuyến đi.  - Lời văn sinh động, giàu cảm xúc, có giọng điệu riêng. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng số câu** | | |  | **2TN**  **1TL** | **2TN**  **1TL** | **2TL** | **1TL** |
| **Tỉ lệ (%)** | | |  | **30%** | **30%** | **20%** | **20%** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60%** | | **40%** | |

| **PHÒNG GD&ĐT HUYỆN ……………………..** | **ĐỀ THI**  **Năm học: 20…. – 20….**  **Môn: Ngữ văn – Lớp 8**  **(Thời gian làm bài: 90 phút)** |
| --- | --- |

**Phần I. Đọc hiểu (5,0 điểm)**

**Nhàn**

Nguyễn Bỉnh Khiêm

Một mai, một cuốc, một cần câu

Thơ thẩn dầu ai vui thú nào

Ta dại, ta tìm nơi vắng vẻ

Người khôn, người đến chốn lao xao

Thu ăn măng trúc, đông ăn giá

Xuân tắm hồ sen, hạ tắm ao

Rượu đến gốc cây, ta sẽ nhắp

Nhìn xem phú quý, tựa chiêm bao

**Câu 1**. Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

A. Thất ngôn bát cú đường luật

B. Thất ngôn tứ tuyệt đường luật

C. Thất ngôn xen lục ngôn

D. Song thất lục bát

**Câu 2**. Trong bài thơ, thú Nhàn của Nguyễn Bình Khiêm được thể hiện qua những hình ảnh nào?

A. Ăn, tắm, uống rượu

B. Ăn, tắm, ngắm trăng

C. Tắm, uống rượu, chơi đàn

D. Uống rượu, ăn, chơi cờ

**Câu 3**. Bài thơ Nhàn không đề cập đến phương diện nào trong chân dung con người Nguyễn Bỉnh Khiêm?

A. Sự nghiệp

B. Nhân cách

C. Cuộc sống sinh hoạt

D. Trí tuệ

**Câu 4**. Từ “thơ thẩn” trong bài thơ có nghĩa là gì?

A. Lặng lẽ, chậm rãi, thư thái trong lòng

B. Tinh thần không ổn định, vẩn vơ

C. Từ từ, chậm rãi, không vội vàng

D. Lặng lẽ như có điều gì đang suy nghĩ vẩn vơ lan man

**Câu 5 (0,5 điểm)** Xác định nhịp thơ ở câu thơ đầu tiên. Nêu tác dụng của cách ngắt nhịp ấy.

**Câu 6 (1,0 điểm)** Chỉ ra và nêu hiệu quả của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ thứ 3 và thứ 4.

**Câu 7 (0,5 điểm)** Triết lí sống của Nguyễn Bỉnh Khiêm được thể hiện như thế nào qua hai câu cuối bài thơ?

**Câu 8 (1,0 điểm)** Em hiểu như thế nào là nhàn? Quan niệm về chữ nhàn của tác giả trong bài thơ trên?

**Phần II. Viết (5,0 điểm)**

Em hãy viết bài văn kể lại một chuyến đi (tham quan di tích lịch sử, văn hóa) mà mình ấn tượng nhất.

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**Phần I. Đọc hiểu (5,0 điểm)**

| **Câu** | **Nội dung cần đạt** | **Điểm** |
| --- | --- | --- |
| **Câu 1** | A. Thất ngôn bát cú đường luật | 0,5 điểm |
| **Câu 2** | A. Ăn, tắm, uống rượu | 0,5 điểm |
| **Câu 3** | A. Sự nghiệp | 0,5 điểm |
| **Câu 4** | A. Lặng lẽ, chậm rãi, thư thái trong lòng | 0,5 điểm |
| **Câu 5** | - Nhịp thơ ở câu thơ 1 là 2/2/3.  - Tác dụng của cách ngắt nhịp: cho thấy cái chủ động, sẵn sàng, thanh thản của Trạng Trình với cuộc sống điền dã, có chút ngông ngạo trước thói đời. | 0,5 điểm |
| **Câu 6** | - Biện pháp nghệ thuật tu từ trong câu thơ 3 và 4: Phép đối (Ta dại - Người khôn; nơi vắng vẻ - chốn lao xao  - Hiệu quả nghệ thuật của phép đối đó: vừa để khẳng định sự lựa chọn phương châm sống, cách ứng xử của tác giả - chọn lối sống tĩnh tại, an nhàn, không tranh giành, vừa thể hiện sắc thái châm biếm, mỉa mai đối với cách sống mưu cầu danh lợi, ham danh vọng, phú quý của một bộ phận người. | 1,0 điểm |
| **Câu 7** | Danh vọng, tiền tài cũng chỉ là phù du, hư vô. Tất cả sẽ vô nghĩa sau một cái khép mắt khẽ khàng. Đó là cái nhìn của một bậc đại nhân, đại trí. | 0,5 điểm |
| **Câu 8** | Chữ nhàn được hiểu là:  - Nhàn là có ít hoặc không có việc gì phải làm, phải lo nghĩ đến  - Quan niệm về chữ nhàn của Nguyễn Bỉnh Khiêm (0,5 điểm)  + Là không tranh đua, không màng danh lợi, không bon chen, không cơ mưu, tự dục.  + Là sống thanh thản, an nhiên, tự tại bởi những thú vui riêng của mình. | 1,0 điểm |

**Phần II. Viết (5,0 điểm)**

| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| --- | --- | --- |
|  | **a. Đảm bảo cấu trúc bài văn kể lại một chuyến đi**  Mở bài giới thiệu được chuyến đi. Thân bài triển khai được chi tiết chuyến đi. Kết bài nêu được cảm nghĩ của bản thân về chuyến đi. | 0,25 điểm |
| **b. Xác định đúng yêu cầu của đề:** Kể lại chuyến đi (tham quan một di tích lịch sử, văn hóa). | 0,25 điểm |
| **c. Bài viết có thể triển khai theo nhiều cách khác nhau song cần đảm bảo các ý sau:**  **1. Mở bài**  - Giới thiệu được chuyến đi: Lí do, mục đích của chuyến tham quan di tích lịch sử, văn hóa.  **2. Thân bài**  **-** Kể diễn biến chuyến tham quan (trên đường đi, trình tự những điểm đến thăm, những hoạt động chính trong chuyến đi,…)  - Nêu được ấn tượng về những đặc điểm nổi bật của di tích (phong cảnh, con người, công trình kiến trúc,…).  **3. Kết bài**  Thể hiện được cảm xúc và suy nghĩ về chuyến đi. | 4,0 điểm |
| **d. Chính tả, ngữ pháp:** Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,5 điểm |
|  | **e. Sáng tạo:** Diễn đạt sáng tạo, sinh động, giàu hình ảnh, có giọng điệu riêng. | 0,5 điểm |
| **Lưu ý:** Chỉ ghi điểm tối đa khi thí sinh đáp ứng đủ các yêu cầu về kiến thức và kĩ năng. |  |